

V T, ngày 27 tháng 02 năm 2024

Số: 43/2024/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 49/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị L, sinh năm 1991;
- Bị đơn: Anh Lương Minh Đ, sinh năm 1983; Điều trú tại: Khu X, xã T V, thành phố V T, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4, khoản 5 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 7, Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 02 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 02 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị L và anh Lương Minh Đ

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Chị Trần Thị L và anh Lương Minh Đ thống nhất xác định vợ chồng có 02 con chung là Lương Xuân H, sinh ngày 16/7/2012 và cháu Lương Trường T, sinh ngày 07/10/2016. Khi ly hôn, chị Trần Thị L và anh Lương Minh Đ thống nhất thoả thuận: Giao cháu Lương Xuân H, sinh ngày 16/7/2012 và cháu Lương Trường T, sinh ngày 07/10/2016 cho anh Đ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên có khả năng lao động. Về cấp dưỡng

nuôi con: Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Đ, do anh Đ không yêu cầu.

Chị Trần Thị L và anh Lương Minh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, các thành viên trong gia đình không ai được cản trở chị Trần Thị L và anh Lương Minh Đ trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

2.2 Về tài sản chung, nợ chung và công sức đóng góp gia đình: Chị Trần Thị L và anh Lương Minh Đ không đề nghị giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2.3 Về án phí: Chị Trần Thị L tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận Chị L đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số BLTU/2023 số 0005851 ngày 02 tháng 02 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố V T, tỉnh Phú Thọ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP V T;
- Chi cục THADS TP V T;
- UBND xã T V;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hương Giang

V T, ngày 27 tháng 02 năm 2024

Số: 43 /2024/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 49/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị L, sinh năm 1991;
- Bị đơn: Anh Lương Minh Đ, sinh năm 1983; Đều trú tại: Khu 4, xã T V, thành phố V T, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4, khoản 5 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 7, Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 02 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 02 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.